

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2022/HSST

Ngày 10 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Bà Hoàng Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Đặng Văn S, sinh ngày 15/10/1981; Nơi cư trú: xóm M, xã G, huyện G1, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị G2; Có vợ là Lưu Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 2/2000 đến tháng 02/2002.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1981 (đã chết).

Nơi cư trú: thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh T1.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1986 (là vợ anh D).
- Cháu Nguyễn Thị Huyền D1, sinh năm 2003 (là con anh D).

Đều trú tại: thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh T1.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H1, cháu D1: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1974. Nơi cư trú: thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh T1.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Cháu Nguyễn Thị Hải P, sinh ngày 16/5/2006 (là con anh D).
- Cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 03/9/2016 (là con anh D).

Người đại diện hợp pháp của cháu P, cháu K là chị Nguyễn Thị H1 (mẹ đẻ).

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của cháu P, cháu K: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1974. Nơi cư trú: thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh T1.

- Công ty TNHH L1.

Địa chỉ: Lô CN 2.1 Khu công nghiệp M1, phường Đ1 2, quận H2, thành phố H3.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh C - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Vũ Sóng B1, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: 8/145, đường H4, phường A1, quận L1, thành phố H3.

** Người làm chứng:*

- Chị Đặng Thị H5, sinh năm 1986. Nơi cư trú: xã Q, huyện Q1, tỉnh T1.
- Chị Nguyễn Thị H6, sinh năm 1988. Nơi cư trú: thôn A2, xã Đ2, thành phố T1, tỉnh T1.
- Anh Lê Văn D2, sinh năm 1981. Nơi cư trú: tổ 3, phường H7, thành phố T1, tỉnh T1.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị H1, cháu D1, cháu P, cháu K, anh B, ông C, anh B1 và những người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 50 phút ngày 26/12/2021, Đặng Văn S (có giấy phép lái xe hạng D, FC) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 16M - 9417, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 16R - 1029, đi làn bên trong, cách mép đường bên phải khoảng 02 mét của Quốc lộ 10 (hướng từ thành phố H3 về tỉnh H8) với tốc độ khoảng 40 km/h. Khi đến khu vực km 80+00 Quốc lộ 10, thuộc thôn A2, xã Đ2, thành phố T1, tỉnh T1, phía bên lề đường bên phải theo chiều đi của xe S điều khiển có cấm biển báo hiệu D130 - cấm dừng, đỗ xe, biển báo W270c - chú ý nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên bên trái, tiếp đến là biển báo 209 - giao nhau có tín hiệu đèn. Do không quan sát phía trước, không giảm tốc độ nên đầu xe ô tô đầu kéo biển số 16M - 9417 do S điều khiển đã đâm vào đuôi bên phải của xe ô tô tải biển số 12C - 046.25 đang đứng sau xe ô tô tải biển số 12C - 046.25 đỗ giáp lề đường bên phải trên đường Quốc lộ 10 theo chiều đi của S, để bốc hàng hoa quả lên thùng xe ô tô tải biển số 12C - 046.25. Sau đó, xe đầu kéo do S điều khiển tiếp tục đâm vào phần sau thùng xe ô tô tải biển số 12C - 046.25 làm xe ô tô tải biển số 12C - 046.25 bị đẩy về phía trước, tiến lên vỉa hè bên trái đường, cách vị trí đang đỗ 70 mét. Do sợ bị người dân xung quanh đánh nên S tiếp tục đi trên Quốc lộ 10 để tìm trụ sở Công an trình báo. Đến khoảng 06 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường quốc lộ 10 thuộc địa phận xã T2, thành phố T1, S gặp lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình đang làm việc tại khu vực này, S đã trình báo lại toàn bộ nội dung diễn biến vụ việc gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Anh Nguyễn Hữu D chết ngay tại chỗ, xe ô tô tải biển số 12C - 046.25 và xe ô tô đầu kéo biển số 16M - 9417 bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định số 324/KLGĐTT ngày 17/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Anh Nguyễn Hữu D bị đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm đứt hoàn toàn động mạch đùi bên phải, gãy xương cánh chậu hai bên, chết ngay tại chỗ do mất máu cấp và đa chấn thương.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Nơi xảy ra tai nạn nằm trên đường Quốc lộ 10, mặt đường trải áp phan phẳng. Hiện trường nằm trên chiều đường từ H3 đi N, trước khi đến hiện trường phía bên lề phải có cấm biển báo hiệu D130 cấm dừng đỗ xe, tiếp đến là biển báo W 207c chú ý nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên bên trái, biển báo số 209 biển báo giao có tín hiệu đèn. Số lượng làn đường và kích thước các làn được thể hiện trong sơ đồ hiện trường. Điểm mốc: lấy chân cột km 80+00, đường Quốc lộ 10 cấm phía lề phải theo chiều hiện trường. Lấy mép đường bên phải theo chiều hiện trường làm chuẩn.

Hiện trường còn lại những dấu vết và phương tiện sau :

Cách điểm mốc 18.40m về phía thành phố H3 là vị trí chân cột biển báo W207c (giao nhau với đường không ưu tiên phía bên trái).

Cách chân cột biển báo W207c 11.30m về phía thành phố H3 là vị trí chân cột biển báo P130 (biển cấm dừng xe, đỗ xe).

Cách điểm mốc 15.10m về phía thành phố T1 là vị trí chân cột biển báo số 209 (biển báo giao nhau có tín hiệu đèn).

Cách điểm mốc 11.60m về phía N là vị trí điểm đầu vết phanh 1 được đánh số thứ tự (1) trong sơ đồ hiện trường, vết phanh 1 đo kích thước (12.8 x 0.6)m, vết dạng hai vết song song, điểm đầu, điểm cuối đo từ tâm vết lần lượt cách mép chuẩn là 1.40m và 1.10m.

Cách điểm mốc 12.0m về phía tỉnh N là vị trí tâm điểm đầu vết phanh số 2, vết dạng hai vạch song song, đo kích thước (12.80 x 0.6)m; tâm điểm đầu, tâm điểm cuối lần lượt đo cách mép chuẩn là (3.20 x 2.90)m được đánh số thứ tự (2) trong sơ đồ hiện trường. Đo khoảng cách từ tâm vết phanh 1 đến tâm vết phanh 2 là 1.80m.

Cách cột chân biển báo số 209 đo 7.00m về phía tỉnh N là vị trí mảnh nhựa vỡ nằm phía trong mép chuẩn, đo từ tâm mảnh nhựa đến mép chuẩn 0.30m, kích thước mảnh nhựa (0.25 x 0.8)m được đánh số thứ tự (3) trong sơ đồ hiện trường.

Cách điểm cuối vết phanh số 2 đo 3.50m về phía N là tâm đám mảnh nhựa vỡ số 2 được đánh số thứ tự (4) trong sơ đồ hiện trường, các mảnh nhựa vỡ nằm rải rác đo kích thước (3.80 x 2.10)m, tâm cách mép chuẩn là 2.40m.

Cách điểm cuối vết phanh 1 về phía tỉnh N 10.60m là vị trí bàn chân phải của nạn nhân được đánh số thứ tự (5) trong sơ đồ hiện trường, nạn nhân nằm sấp, đầu quay hướng tỉnh N, chân quay hướng thành phố H3, hướng hơi xiên vào lề chuẩn, đầu và bàn chân phải lần lượt đo cách mép chuẩn là 0.40m và 0.60m.

Cách tâm N1 đo 17.70m về phía tỉnh N là tâm mảnh nhựa vỡ màu đỏ, đo từ tâm vết vào mép chuẩn là 0.20m, được đánh số thứ tự (6) trong sơ đồ hiện trường.

Cách cuối vết phanh 1 về phía tỉnh N 73.00m là trục sau bên trái xe ô tô 12C - 046.25 được đánh số thứ tự (7), xe nằm trên vỉa hè bên trái theo chiều hiện trường, bánh trước bên phải và bánh sau bên phải đo từ trục đến mép đường lần lượt là 1.00m và 0.10m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện:

* Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 16M - 9417, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 16R - 1029:

Toàn bộ ba đờ xóc trước đầu kéo bị đẩy cong từ trước về sau, bề mặt rải rác bám nhiều vỏ và một quả dưa hấu trong đó tại mặt trước đầu bên phải có vết trượt xước, nứt vỡ, bề mặt bám dính chất màu trắng xanh vết có kích thước (30 x 4)cm, cạnh dưới cách đất 71cm, cách đầu bên phải ba đờ xóc 45cm. Tại vị trí ba đờ xóc cách đất 82cm và cách đầu bên phải ba đờ xóc 1m, tại mặt trên ba đờ xóc có vết chùi quét bụi in hằn đường kẻ song song nằm dọc (dạng lông vải) có kích thước (2.1 x 7)cm. Tương ứng vết này xuống dưới mặt trước ba đờ xóc và mặt trước biển số có vết chùi quét sạch bụi trong đó bề mặt số 9 và số 4, số 1 của hàng số 9417 trên biển số có vết chùi quét in hình các đường kẻ song song nằm dọc. Toàn bộ các vết trên hướng từ trước về sau.

Tại đầu phía trước của hai moóc kéo gắn trên ba đờ xóc trước đầu kéo có vết trượt xước kim loại.

Gãy chốt cổ định cụm đèn pha hai bên đầu kéo.

Nứt vỡ nhựa tại vị trí xung quanh hai cụm đèn pha hướng các vết từ trước về sau.

Ốp nhựa lưới tản nhiệt đầu kéo có vị trí cạnh dưới cách đất 110cm, kích thước (113 x 56)cm. Mặt trước phía trên ốp nhựa có hàng chữ “FREIGHTLINER” tại vị trí mặt trước tương ứng chữ “E” và chữ “I” của hàng chữ trên có bám dính các sợi tóc màu đen, vị trí cách đất 157cm, cách cạnh bên phải lưới tản nhiệt 51cm. Tương ứng vết này xuống dưới tại mặt trước các thanh nằm ngang có đám dầu vết chùi quét sạch bụi, toàn bộ các vết hướng từ trước về sau.

Vỡ gương chiếu đầu.

* Đối với xe ô tô tải biển số 12C - 046.25:

Toàn bộ mặt phía sau sàn thùng xe, cánh bửng xe và khung kim loại gắn phía dưới ba đờ xóc phía sau bị đẩy cong dòn từ sau về trước, toàn bộ xung quanh bề mặt các điểm cong bám dính ruột và vỏ dưa hấu.

Cạnh phía sau hai bên thành thùng hàng bị đẩy cong từ sau về trước, từ phải sang trái.

Vỡ toàn bộ cụm đèn hậu phía sau.

Bên trong thùng xe chở dưa hấu, toàn bộ các quả giáp phía sau thùng xe bị dập nát, phía trước còn tương đối nguyên vẹn.

Đầu bên phải ba đờ xóc trước cụm đèn pha bên phải tại xe bên phải và nắp ca pô bên phải có dấu vết trượt xước, nứt vỡ cong lõm nhựa, kim loại hướng từ trước về sau, toàn bộ vết đo (69 x 50)cm, cạnh dưới cách đất 53cm.

Cạnh sau sàn thùng xe bị đẩy cong về trước, vị trí kích thước điểm cong lớn nhất cách thành bên phải thùng xe 53cm. Tại mặt ngoài xung quanh vị trí các điểm cong có dấu vết trượt xước kim loại hướng từ sau về trước, từ dưới lên trên, khoảng cách hiện tại đo được từ cạnh dưới và cạnh phía trên của đầu sau sàn thùng xe xuống đất lần lượt là 58.5cm và 80cm. Tương ứng cạnh sau sàn thùng xe xuống dưới là khung kim loại nằm ngang của khung bảo vệ gắn phía sau ba đèn sóc sau bị đẩy cong nhẹ về phía trước, điểm cong cách thành thùng xe bên phải 60cm và cạnh dưới khung cách đất 54cm.

Biên số gắn phía sau ba đèn sóc sau (vị trí phía sau sàn thùng xe) bị cong vênh kim loại, phần ốp nhựa bị nứt vỡ, hiện tại khoảng cách thấp nhất và cao nhất của biên số cách đất lần lượt là 51cm và 70cm.

Đầu phía trên của đầu sau thùng xe gắn 1 khung kim loại hình hộp cạnh 3cm, được nối giữa hai thành của thùng xe, khoảng cách của khung kim loại này cách đất 1.87m. Từ khung này lên trên 20cm là nóc thùng xe được chằng bạt tối màu, phía dưới lót xốp. Toàn bộ không phát hiện dấu vết cong vênh, trượt xước mới.

Hai cánh cửa phía sau thùng xe bằng khung kim loại, có viền xung quanh nẹp cao su, hai cánh có kích thước giống nhau là (70 x 76) cm, cạnh dưới cánh cửa cách đất 110cm. Hiện tại không phát hiện dấu vết cong vênh trượt xước kim loại mới.

Tại phiếu đo nồng độ cồn vào lúc 8 giờ 26 phút 45 giây, ngày 26/12/2021 nồng độ cồn có trong hơi thở đối với Đặng Văn S là 0.000 mg/L.

Bản Cáo trạng số 63/CT-VKSTP ngày 06/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Đặng Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn S khai nhận: Khoảng 2 giờ 00 phút ngày 26/12/2021, S điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 16M-9417, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 16R-1029 đi trên đường Quốc lộ 10 từ thành phố H3 về tỉnh H8 để lấy hàng. Đến khoảng 03 giờ 50 phút cùng ngày, S điều khiển xe đi trên đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn A2, xã Đ2, thành phố T1, tỉnh T1 tốc độ khoảng 40km/h, đi bên làn trong, cách lề đường bên phải theo chiều đi khoảng 02 mét. Khi đi đến km 80+00, đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn A2, xã Đ2, thành phố T1, tỉnh T1 do S điều khiển xe ban đêm, đi đường dài nên buồn ngủ, không chú ý quan sát về phía trước, không giảm tốc độ, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ dẫn đến điều khiển xe đâm vào người đàn ông (sau biết là anh Nguyễn Hữu D) và xe ô tô tải biển số 12C-046.25 đỗ tại lề đường bên phải theo chiều đi của S. Lúc này, S tỉnh ngủ điều khiển xe giảm tốc độ, nhìn thấy chiếc xe ô tô tải màu trắng di chuyển về

phía trước tiếp tục đi lên vỉa hè bên trái hướng huyện Đ đi thành phố T1. Do S hoảng loạn, sợ bị người dân ra hiện trường đánh nên không dám dừng xe, mà tiếp tục điều khiển xe đi trên đường Quốc lộ 10 hướng thành phố T1 tìm trụ sở Công an trình báo và gọi điện về Công ty TNHH L1 biết việc S điều khiển xe gây tai nạn giao thông. Đến khoảng 6 giờ 50 phút cùng ngày, S điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 16M-9417, kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 16R-1029 đi đến đoạn đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận xã T2, thành phố T1 gặp lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình đang làm việc tại khu vực này, S đã dừng xe trình báo lại toàn bộ nội dung diễn biến vụ việc gây tai nạn giao thông.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Văn S đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng, bao gồm: chi phí mai táng 50.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 70.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi con 100.000.000 đồng, tiền sửa xe ô tô 12C-046.25 là 30.000.000 đồng, chi phí khác 50.000.000 đồng. Đại diện gia đình anh D đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường nào khác đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đặng Văn S. Công ty TNHH L1 không yêu cầu bị cáo Đặng Văn S bồi thường thiệt hại về phần hư hỏng của xe ô tô đầu kéo biển số 16M-9417.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn S mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô số 036148001742, hạng D, FC mang tên Đặng Văn S.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận bị cáo Đặng Văn S đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường nào khác nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y tử thi, phù hợp với biên bản khám nghiệm và bản ảnh phương tiện giao thông cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 03 giờ 50 phút ngày 26/12/2021, Đặng Văn S (có giấy phép lái xe hạng D, FC) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 16M-9417, kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 16R-1029 đi Quốc lộ 10 (hướng từ thành phố H3 về tỉnh H8) với tốc độ khoảng 40km/h, đến khu vực km 80+00 Quốc lộ 10 thuộc thôn A2, xã Đ2, thành phố T1, tỉnh T1. Do không quan sát phía trước, không làm chủ tốc độ khi gặp biển báo nguy hiểm nên đầu xe ô tô đầu kéo biển số 16M-9417 do S điều khiển đã đâm vào anh Nguyễn Hữu D đang đứng sau xe ô tô tải biển số 12C -046.25 đỗ giáp lề đường bên phải theo chiều đi của S, sau đó xe đầu kéo do S điều khiển tiếp tục đâm vào phía sau xe ô tô tải biển số 12C-046.25 làm xe ô tô tải biển số 12C - 046.25 bị đẩy về phía trước, tiến lên vỉa hè bên trái đường, cách vị trí đang đỗ 70 mét, anh Nguyễn Hữu D tử vong tại chỗ, hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Hành vi nêu trên của Đặng Văn S đã vi phạm các quy định tại: khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ về các hành vi bị nghiêm cấm “*Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông*”, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”, khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/08/2019 “*Người*

điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: 1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường” gây ra hậu quả làm anh Nguyễn Hữu D tử vong tại chỗ, xe ô tô tải biển số 12C-046.25 và xe ô tô đầu kéo biển số 16M-9417 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 16R-1029 bị hư hỏng, đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo do không quan sát phía trước, không làm chủ tốc độ khi gặp biển báo nguy hiểm nên đầu xe ô tô đầu kéo biển số 16M-9417 do bị cáo điều khiển đã đâm vào anh Nguyễn Hữu D dẫn đến anh Nguyễn Hữu D tử vong tại chỗ, hai phương tiện bị hư hỏng. Trong vụ án này, mặc dù bị hại cũng có lỗi một phần khi đỗ xe tại nơi có biển cảnh báo cấm dừng đỗ xe nhưng lỗi chủ yếu thuộc về bị cáo nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Đặng Văn S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có tham gia nghĩa vụ quân sự, bị hại cũng có lỗi. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân

tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Văn S đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng, bao gồm: chi phí mai táng 50.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 70.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi con 100.000.000 đồng, tiền sửa xe ô tô 12C-046.25 là 30.000.000 đồng, chi phí khác 50.000.000 đồng. Đại diện gia đình anh D đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường nào khác. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái quy định của luật, không trái đạo đức xã hội vì vậy Hội đồng xét xử công nhận.

Công ty TNHH L1 không yêu cầu Đặng Văn S bồi thường thiệt hại đối với phần hư hỏng của xe ô tô đầu kéo biển số 16M-9417.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô số 036148001742, hạng D, FC mang tên Đặng Văn S, nơi cư trú: xã G, huyện G1, tỉnh N, do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 25/04/2021, có giá trị đến ngày 25/04/2026.

[9] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra xác định xe ô tô tải nhãn hiệu DONGBEN, màu sơn: trắng, biển số 12C-046.25 là tài sản của anh Nguyễn Hữu D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn B là người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại.

Quá trình điều tra xác định xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER, màu sơn: vàng, biển số 16M-9417, sơ mi rơ moóc nhãn hiệu K.R.N.G, màu sơn: vàng, biển số 16R-1029 và 01 thiết bị giám sát hành trình xe ô tô đầu kéo là tài sản của Công ty TNHH L1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại chiếc xe ô tô đầu kéo, sơ mi rơ moóc và thiết bị giám sát hành trình trên cho anh Vũ Sóng B1 là người được công ty ủy quyền.

[10] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 48, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591, Điều 601 Bộ luật dân sự, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn S 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/6/2022.

Giao bị cáo Đặng Văn S cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G1, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại, cụ thể: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng (bao gồm: chi phí mai táng 50.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 70.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi con 100.000.000 đồng, tiền sửa xe ô tô 12C-046.25 là 30.000.000 đồng, chi phí khác 50.000.000 đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường nào khác.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô số 036148001742, hạng D, FC mang tên Đặng Văn S, nơi cư trú: xã G, huyện G1, tỉnh N, do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 25/04/2021, có giá trị đến ngày 25/04/2026.

(Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/5/2022).

5. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý